

Bản án số: 71/2023/DS-ST

Ngày 12 - 12 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô

Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-DS ngày 07/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2023/QĐST-DS ngày 29/11/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Danh P, sinh năm 1954 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Việt P1, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Tạ Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Nguyễn Danh P trình bày:* Xuất phát từ quan hệ quen biết nên ngày 21/4/2022 vợ chồng ông có cho vợ chồng anh Trần Việt P1 chị Nguyễn Thị H vay 300.000.000đ để làm ăn kinh tế, hẹn đến ngày 21/4/2023 sẽ hoàn trả đủ tiền vay. Khi vay có viết giấy vay tiền có ký nhận của hai bên, đến hạn vợ chồng anh P1 chị H không trả. Nay ông đề nghị Tòa án buộc vợ chồng

anh P1, chị H phải trả cho vợ chồng ông tiền gốc là 300.000.000đ, không yêu cầu lãi suất.

** Bị đơn anh Trần Việt P1 trình bày:* Anh có nợ ông Nguyễn Danh P số tiền 300.000.000đ, như ông P trình bày là đúng. Vợ chồng anh đồng ý trả vợ chồng ông P 300.000.000đ tiền gốc.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị là vợ của anh Trần Việt P1, việc anh Trần Việt P1 vay tiền của ông Nguyễn Danh P như thế nào chị không biết. Chị không được trực tiếp nhận tiền của ông Nguyễn Danh P, đây là khoản vay cá nhân của anh Trần Việt P1. Anh Trần Việt P1 chi tiêu tiền vay này vào việc gì chị không biết. Chị có được ký nhận vào mục Người vay tiền trong giấy vay tiền ngày 21/4/2022 cùng anh Trần Việt P1. Do không hiểu biết nên chị đã ký như vậy, thực chất chị không được nhận tiền vay, nay anh Trần Việt P1 vay thì cá nhân anh P1 phải có trách nhiệm trả, chị không liên quan gì.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị T trình bày:* Bà là vợ ông Nguyễn Danh P, bà hoàn toàn đồng ý với ý kiến ông Nguyễn Danh P. Đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh P1, chị H phải trả cho vợ chồng bà tiền gốc là 300.000.000đ, không yêu cầu lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Nguyễn Danh P có mặt giữ nguyên yêu cầu trên, anh Trần Việt P1 và chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bà Tạ Thị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Danh P có mặt, anh Trần Việt P1 và chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bà Tạ Thị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng: Điều 26, 35, 147, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Danh P. Buộc vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Nguyễn Danh P, bà Tạ Thị T 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn ông Nguyễn Danh P; khởi kiện đòi tiền cho vay đối với vợ chồng anh Trần Việt P1, chị

Nguyễn Thị H; đều cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Ông Nguyễn Danh P yêu cầu vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả vợ chồng ông P bà T 300.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu lãi suất. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc không yêu cầu lãi suất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Danh P có mặt, anh Trần Việt P1 và chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bà Tạ Thị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung việc vay tiền: Xuất phát từ quan hệ quen biết nên ngày 21/4/2022 ông Nguyễn Danh P có cho vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H vay 300.000.000đ để làm ăn kinh tế, khi vay có viết giấy vay tiền, không thỏa thuận lãi suất, hạn đến ngày 21/4/2023 trả hết tiền vay.

Phía bị đơn, vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H xác nhận có vay ông Nguyễn Danh P 300.000.000đ, nay anh Trần Việt P đồng ý trả, nhưng chị H cho rằng không được trực tiếp nhận tiền vay, nên không đồng ý trả.

HĐXX xét thấy, căn cứ bản gốc “Giấy vay tiền” đề ngày 21/4/2022 do ông Nguyễn Danh P xuất trình, lời khai nhận của các đương sự, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định được, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Danh P bà Tạ Thị T 300.000.000đ tiền gốc. Việc vay tiền, viết giấy vay tiền và ký nhận của các bên là hoàn toàn tự nguyện. Nay ông Nguyễn Danh P yêu cầu vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Nguyễn Danh P bà Tạ Thị T 300.000.000đ tiền gốc là có căn cứ cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Ông Nguyễn Danh P thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Danh P. Buộc vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Nguyễn Danh P bà Tạ Thị T 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) tiền gốc.

2/ Về án phí: Vợ chồng anh Trần Việt P1, chị Nguyễn Thị H phải chịu 15.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Thân Trọng Khôi**